TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày: 06/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Minh Hải và ông Nguyễn Văn Kỹ.

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hùng Hoàng Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân tỉnh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số:126/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn C, sinh năm1994.

Nơi ĐK HKTT: thôn B, xã Thượng Bằng L, huyện Văn C, tỉnh Yên Bái. Nơi ở: Thôn Như T, xã Hồng T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hà Thị T; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2024;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 122/2014/HSST ngày 31/7/2014, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Ngày 02/6/2020, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường cho bị hại.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định): Luật sư Nguyễn Thị Minh H– Công ty luật TNHH Quỳnh Như, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu trung tâm Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1969; HKTT: tổ 8, khu Hoà Đ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Cao Xuân N, sinh năm 1997; HKTT: khu Xuân O B, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Hữu Bình – Cán bộ tin học Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Cán bộ tin học Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại khu vực đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Phạm Văn C có hành vi cất giấu các viên nén hình tròn màu hồng, màu xanh và chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: Tại túi áo khoác chống nắng bên phải của C đang mặc 01 bọc nilon, mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng. Trong túi nilon màu trắng có: 01 túi nilon màu xanh bên trong đựng các viên nén màu hồng, màu xanh và 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng (C khai nhận là ma túy, C vận chuyển thuê cho một người tên H ở Lạng Sơn và được trả tiền công 700.000 đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X MAX màu vàng, đã qua sử dụng, lắp sim số 0965.535.122. Lực lượng Công an lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C tại thôn Như T, xã Hồng T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1312/KL-KTHS ngày 30/5/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong hộp giấy gửi giám định có khối lượng là 49,8414 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

+ Các viên nén màu hồng, xanh bên trong hộp giấy gửi giám định có khối lượng là 18,1664 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Trước đây, C làm nghề xe ôm ở tỉnh Bắc Giang nên quen biết người thanh niên tên H quê ở tỉnh Lạng Sơn (không rõ địa chỉ cụ thể) và đã một số lần gửi hàng hóa từ Bắc Giang lên Lạng Sơn cho H. Khoảng 13 giờ ngày 28/5/2024, H gọi điện cho C qua ứng dụng Telegram từ tài khoản tên "H Răng Thưa" bảo C xuống thành phố Bắc Ninh gặp một người đàn

ông tên T ở thành phố Bắc Ninh (không rõ họ, tuổi, địa chỉ cụ thể) để lấy ma tuý rồi gửi xe khách lên Lạng Sơn cho H, xong việc H trả công cho C 700.000 đồng, C đồng ý. Sau đó, H cho C số điện thoại 0384.239.174 để liên lạc với T.

Khoảng hơn 16 giờ ngày 28/5/2024, C sử dụng số điện thoại 0965.535.122 của C gọi điện đến số 0384.239.174 lưu tên "Chú T (ngựa)" cho T để nhận ma túy thì T bảo C đến đường Lý Anh Tông, thành phố Bắc Ninh nhận ma túy. Sau đó, C đi taxi từ chỗ trọ ở thôn Như T, xã Hồng T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xuống thành phố Bắc Ninh. Khi gặp T ở đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, lúc này khoảng gần 17 giờ cùng ngày, T đưa cho C một túi nilon, C biết bên trong túi nilon có chứa ma túy (C không biết loại ma túy gì và số lượng là bao nhiêu). Sau khi giao túi nilon chứa ma túy cho C, T bỏ đi còn C cất giấu túi nilon T giao vào túi áo khoác chống nắng đang mặc và đi bộ trên đường Lý Anh Tông tìm xe taxi để về Bắc Giang để gửi ma túy cho xe khách mang lên Lạng Sơn cho H thì bắt giữ.

Tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại thu giữ của C xác định:

- Trong phần danh bạ có lưu số điện thoại 0384239174 ghi tên "Chú T (ngựa)" và số điện thoại 0376.019.993 ghi tên "H Răng Thưa".

- Trong phần cuộc gọi có các cuộc gọi đi và đến với tài khoản "Chú T (ngựa)". Số điện thoại 0376.019.993 C lưu là "H Răng Thưa" là số của H, người thuê C xuống Bắc Ninh để lấy ma túy và gửi lên tỉnh Lạng Sơn cho H. Số 0384.239.174 C lưu là "Chú T (ngựa)" là số của T, người giao ma túy cho C. Phần ứng dụng Telegram có cuộc gọi, tin nhắn trao đổi với "H Răng Thưa". C khai nhận: Đó là cuộc gọi và tin nhắn H bảo C đi lấy ma túy và gửi ma túy về Lạng Sơn cho H.

Các thư mục, ứng dụng khác trong điện thoại không phát hiện, thu giữ thông tin gì có liên quan đến việc mua bán ma túy.

- Tiến hành xác minh thông tin các số thuê bao trên xác định:

+ Chủ đăng ký thuê bao di động số 0376.019.993 là Vi Văn H, sinh ngày 05/9/1993 trú tại thôn Phiêng E, xã Đông Q, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay, H không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ.

+ Chủ đăng ký thuê bao di động số 0384.239.174 là chị Hoàng Thị D, sinh ngày 19/3/1966, trú tại thôn Thiện Đ, xã Thái B, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Chị D trình bày: Chị không sử dụng số điện thoại trên và không quen biết ai là Phạm Văn C.

Quá trình điều tra, truy tố, Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 143/CT-VKSBN-P1 ngày 11/10/2024 của VKSND tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ

luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn C từ 17 đến 18 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định; Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, số ma túy đã bị cơ quan điều tra thu giữ, chưa phát tán ra ngoài nên chưa xảy hậu quả, bị cáo cũng chưa được hưởng lợi vì vậy đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của luật sư bào chữa, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cùng những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 17 giờ 00 ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại khu vực đường Lý Anh Tông, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Phạm Văn C có hành vi vận chuyển trái phép 68,0078 gam ma tuý, loại Methamphetamine cho đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) từ thành phố Bắc Ninh lên tỉnh Lạng

Sơn, mục đích để nhận số tiền công là 700.000 đồng. Khi C chưa kịp giao ma túy và nhận tiền công thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ ma túy.

Hành vi của Phạm Văn C đã phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2014, bị cáo bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 02/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường cho bị hại do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngày 24/3/2024, bị cáo được BCH Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tặng Giấy khen do có hành động dũng cảm cứu người bị đuối nước; bị cáo có ông ngoại là Hà Văn H (Hà Đình H) được tặng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng và Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật

Do bị cáo hiện nay bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Đối với 01 hộp niêm phong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo. Xét thấy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với các vấn đề liên quan khác: Đối với người tên H ở Lạng Sơn theo C khai là người thuê C xuống Bắc Ninh nhận ma tuý để chuyển về Lạng Sơn cho H cũng như người tên T ở Bắc Ninh là người bán ma túy cho C. Tuy

nhiên C không biết họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể của H và T nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để điều tra xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn C 17 (Mười bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/5/2024.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số 152/2024/HSST- QĐTG ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX đã qua sử dụng kèm sim số 0965.535.122.

Tiêu hủy 01 (một) hộp đựng mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài có ghi: Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Phạm Văn C SN1994, ĐKTT: thôn Bắc, Thượng Bằng La, Văn Chấn, Yên Bái.

(Các vật chứng, tài sản có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/2025 ngày 09/10/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT (PC 02)- CA tỉnh BN;
- Phòng PC 10 - Công an tỉnh BN;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu